

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST  
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huỳnh  
Bà Nguyễn Ngọc Sương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Cao Nguyên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Văn T**, sinh năm 1985 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Trịnh Văn C (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Cao Thị Hồng N, sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: năm 2012, bị Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Giết người. Ngày 31/8/2015 được đặc xá về lại địa phương.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**2. Đỗ Văn T1**, sinh năm 1985 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Tổ Đ 5, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Đỗ Văn D, sinh năm 1965; Mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Dương Thị Kim T, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2010 Công an Phường Ninh Dương, Tp. Móng Cái, Quảng Ninh xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí thể thao.

- Năm 2013 TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Đến ngày 15/5/2015 chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**3. Bùi Đức A**, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Bùi Đức S (chết); Mẹ: Tô Hồng A, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**4. Phạm Thái H**, sinh năm 1985 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Tổ G1, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Phạm Đình Đ, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/9/2019, Nguyễn Thế Vũ gọi điện cho Nguyễn Văn Khánh hẹn tới quán Lẩu Cua số 55 Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu do Vũ làm chủ đề nói chuyện về việc thanh toán tiền Khánh nợ Vũ. Sau khi hẹn Khánh, Vũ đã nhờ Quách Thanh Thoại đến gặp Khánh để cùng Vũ nói chuyện, yêu cầu Khánh trả nợ. Khi đi, Thoại rủ Hồ Văn Thung, Thung đồng ý và rủ thêm Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Chí Hải, Nguyễn H Nam, H Khắc Sơn, Nguyễn Minh Thành, Lê Phi Trà Nuôn, Nguyễn Văn Lung, Đặng Việt H, Quán (hiện chưa xác định rõ lai lịch). Khi đi, Hải mang theo 02 (hai) con dao Thái Lan, 01 (một) cây gậy sắt, Quán cầm theo một chiếc giỏ đệm bên trong có một số cây dao (dạng đao, mã tấu...), kiếm, gậy sắt đến quán.

Do Khánh sợ đi một mình đến quán gặp Vũ sẽ bị đánh nên Khánh đã gọi điện thoại nhờ Ninh Văn Tùng đi cùng đến gặp Vũ để xin khát nợ. Tùng đồng ý và gọi điện rủ Phạm Thái H, Đỗ Việt Cường, Phạm Trung Kiên, Đồng Văn Duy, Phùng Văn Việt, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Văn Đạt, Bùi Đức A, Phạm Bá Dũng, Đỗ Văn T1, Trịnh Văn T và một số đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch). Trước khi đi, Cường lấy một chiếc túi da, bên trong có

một khẩu súng (loại súng quân dụng) và đưa cho Phạm Bá Dũng cất giữ. Cả nhóm mang một bó ống tuýp sắt, đi trên 03 xe ô tô từ phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ đến bùng binh cầu Cửa Lấp, thành phố Vũng Tàu thì được Tùng đón và dẫn đường đến quán của Vũ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không thống nhất được việc thanh toán tiền nợ giữa Vũ và Khánh nên Hồ Văn Thung và Ninh Văn Tùng đã chửi nhau, xô xát qua lại dẫn đến đánh nhau. Nhóm của Thung gồm Hồ Văn Thung, Quách Thanh Thoại, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Chí Hải, Nguyễn Văn Lung, Lê Phi Trà Nuôn, Hoàng Khắc Sơn, Phạm Minh Thành, Quán dùng dao Thái Lan, kiếm, đao, gậy sắt, gạch ống, vỡ chai bia, kéo, tuavit, gậy gỗ làm hung khí còn nhóm của Tùng gồm Ninh Văn Tùng, Đỗ Việt Cường, Phạm Bá Dũng, Phùng Văn

Việt, Phạm Trung Kiên, Đồng Văn Duy, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Thái H, Bùi Đức A, Đỗ Văn T1, Trịnh Văn T dùng ống tuýp sắt mang theo để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Phạm Bá Dũng dùng cây súng mang theo chĩa về phía nhóm Thung để đe dọa, do không có sẵn hung khí nên Đỗ Việt Cường đã giật khẩu súng trên tay Dũng và bắn 06 phát về nhóm Thung gây thương tích cho 04 người với tỷ lệ thương tật gồm: H Khắc Sơn: 02%, Cao Chí Linh: 01%, Hồ Văn Thung: 11%, Phạm Minh Thành: 08%. Riêng Đỗ Việt Cường bị Nguyễn H Nam dùng dao Thái Lan đâm trúng một nhát trúng vào lưng gây thương tích với tỷ lệ 01%; Trần T Đạt bị 01 người (hiện chưa xác định được) dùng dao chém trúng tay trái.

Sau khi gây án, Phạm Thái H, Bùi Đức A, Đỗ Văn T1, Trịnh Văn T đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Quyết định truy nã, đến ngày 18/8/2020 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (bút lục số 81 – 122).

Đối với Đỗ Việt Cường, Phạm Bá Dũng, Ninh Văn Tùng, Phùng Văn Việt, Phạm Trung Kiên, Đồng Văn Duy, Hồ Văn Thung, Quách Thanh Thoại, Nguyễn H Nam, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Chí Hải, Nguyễn Văn Lung, Lê Phi Trà Nuôn, H Khắc Sơn, Phạm Minh Thành, Trần Văn Đạt, Đặng Việt H và Nguyễn T Dũng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa ra xét xử về các tội “Giết người, Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, đồng thời tuyên xử về vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn T1, Bùi Đức A, Phạm Thái H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn T1 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, xử phạt bị cáo Bùi Đức A, Phạm Thái H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng,

người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Vào ngày 16/9/2019, Phạm Thái H, Bùi Đức A, Đỗ Văn T1, Trịnh Văn T đã đi cùng Ninh Văn Tùng và đồng bọn đến quán Lẩu Cua số 55 Lê Hồng Phong, Phường 7, thành phố Vũng Tàu để giúp Nguyễn Văn Khánh xin Nguyễn Thế Vũ khất nợ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không thống nhất được việc thanh toán tiền nợ giữa Vũ và Khánh nên Hồ Văn Thương và Ninh Văn Tùng đã chửi nhau, xô xát qua lại dẫn đến đánh nhau. Nhóm của Thương dùng dao Thái Lan, kiếm, dao, gậy sắt, gạch ống, vỡ chai bia, kéo, tuavit, gậy gỗ làm hung khí đánh nhau, còn nhóm của Tùng trong đó có H, T1, A, T dùng ống tuýp sắt mang theo để đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn T1, Bùi Đức A và Phạm Thái H dùng ống tuýp sắt là hung khí tham gia đánh nhau trên đường phố, gây náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm khắc. Các bị cáo cùng nhau tiếp nhận ý chí và điều trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát. Các bị cáo đều là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện tội phạm, xét về vai trò thì các bị cáo đều có vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Trịnh Văn T và Đỗ Văn T1 có nhân thân xấu, đã từng bị kết án tù hoặc bị xử phạt hành chính nên cần quyết định hình phạt nghiêm khắc hơn.

Các bị cáo Bùi Đức A và Phạm Thái H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[5] Về T1 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự giác đến cơ quan công an đầu thú; nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn T1, Bùi Đức A và Phạm Thái H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trịnh Văn T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt **Đỗ Văn T1** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt **Bùi Đức A** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Xử phạt **Phạm Thái H** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trung Dũng**